

Hải Dương, ngày 11 tháng 6 năm 2024

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM;
- Quý Cổ đông.

- Nội dung thông tin công bố (*):**

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty tại
đường dẫn: <http://ppc.evn.vn>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

- Như trên;
- Phòng KT (CBTT trên trang Web);
- Lưu: VT, TCKT.



TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Hoàng Hải

Số: 151/NQ-HDQT

Hải Dương, ngày 10 tháng 6 năm 2024

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN PHẢ LẠI

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020;

Căn cứ Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 0800296853 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hải Dương cấp lần thứ nhất ngày 26/01/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 24/04/2023;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại;

Căn cứ Nghị quyết số 58/NQ-HDQT ngày 06/3/2024 của Hội đồng quản trị công ty về việc chốt thời gian, địa điểm tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 86/NQ-HDQT ngày 04/04/2024 về việc thay đổi thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 102/NQ-PPC ngày 03/05/2024 về việc thay đổi thời gian đại hội cổ đông thường niên năm 2024 (lần 2);

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 10/06/2024 của Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại: Tổng số cổ đông của Công ty tính đến ngày 28/03/2024 là ngày đăng ký cuối cùng để tổ chức Đại hội đồng cổ đông là 8289 cổ đông; Tổng số cổ phần sở hữu là 326.235.000 cổ phần (100% cổ phần là cổ phiếu phổ thông); Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là 320.613.054 cổ phần, đã trừ 5.621.946 cổ phần là cổ phiếu quỹ. Tổng số cổ đông và người đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội hôm nay là 48 cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu 278.566.816 cổ phần, chiếm tỷ lệ 86,89 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung chủ yếu sau:

1. Thông qua báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán tại tờ trình số 1797/TTr-PPC ngày 12 tháng 04 năm 2024.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành là 100 %; tổng số cổ phần có quyền biểu quyết có mặt tham dự Đại hội; Không tán thành là 0 %; Không có ý kiến là 0 %;

2. Thông qua báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023; Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 tại báo cáo số 2509/BC-PPC ngày 20/05/2024; Tờ trình số 2541/TTr-PPC ngày 20/5/2024.

a, Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	So sánh với KH (%)
1	Sản lượng điện sản xuất		3.894,17	3.525,40	90,53
	DC1	Triệu kWh	557,82	663,71	118,98
	DC2	Triệu kWh	3.336,35	2.861,69	85,77
2	Sản lượng điện bán (EVN)		3.532,37	3.188,32	90,26
	DC1	Triệu kWh	496,30	560,67	112,97
	DC2	Triệu kWh	3.036,07	2.627,64	86,55
3	Tổng doanh thu	tỷ đồng	6.109,97	6.280,29	102,79
	Doanh thu từ sản xuất điện	tỷ đồng	5.840,34	5.795,98	99,24
	Doanh thu hoạt động tài chính	tỷ đồng	248,49	464,41	186,89
	Doanh thu hoạt động, sx khác	tỷ đồng	21,14	19,9	94,13
4	Tổng chi phí	tỷ đồng	5.682,36	5.897,90	103,79
	Chi phí từ sản xuất điện	tỷ đồng	5.676,34	5.894,15	103,84
	Chi phí hoạt động tài chính	tỷ đồng		-0,83	
	Chi phí hoạt động, sx khác	tỷ đồng	6,02	4,57	75,91
5	Tổng lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	427,61	382,39	89,42
	Lợi nhuận từ sản xuất điện	tỷ đồng	164,00	-98,17	-59,86
	Lợi nhuận hoạt động tài chính	tỷ đồng	248,49	465,23	187,22
	Lợi nhuận hoạt động, sx khác	tỷ đồng	15,12	15,33	101,39

Ghi chú: Doanh thu thoái hoàn đã hạch toán hồi tố vào 2022, vì vậy số liệu kế hoạch và số liệu thực hiện không bao gồm doanh thu thoái hoàn.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành là 100 %; /tổng số cổ phần có quyền biểu quyết có mặt tham dự Đại hội; Không tán thành là 0 %; Không có ý kiến là 0 %.

b, Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 với một số nội dung chính (có bản chi tiết kèm theo); đồng thời giao HĐQT Công ty tổ chức triển khai thực hiện và quyết định các vấn đề, nội dung phát sinh ngoài kế hoạch SXKD đã được ĐHĐCĐ năm 2024 thông qua hoặc các vấn đề, nội dung cấp bách cần triển khai thực hiện trước khi ĐHĐCĐ thường niên thông qua kế hoạch SXKD của năm 2025 và phải báo cáo ĐHĐCĐ ở kỳ họp gần nhất:

- Điện năng sản xuất : 5.262,00 triệu kWh.
- Điện năng bán cho EVN : 4.758,90 triệu kWh.
- Doanh thu : 8.755,60 tỷ VNĐ
- Chi phí : 8.328,35 tỷ VNĐ
- Lợi nhuận trước thuế : 427,25 tỷ VNĐ
- Kế hoạch sửa chữa lớn : 487,85 tỷ VNĐ.
- Kế hoạch mua sắm, đầu tư tài sản cố định: 18,51 tỷ đồng
- Kế hoạch tiền Lương và BHYT, KPCĐ, BHTN, BHXH: 297,23 tỷ VNĐ

Tỷ lệ biểu quyết tán thành là 63,23 %; /tổng số cổ phần có quyền biểu quyết có mặt tham dự Đại hội; Không tán thành là 36,75 %; Không có ý kiến là 0,02%

3. Thông qua báo cáo sử dụng vốn đầu tư phát triển năm 2023; Kế hoạch vốn năm 2024 tại báo cáo số 2546/BC-PPC ngày 21/5/2024.

- Kế hoạch vốn Đầu tư phát triển năm 2024 là: 28.345,76 triệu đồng.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành là 96,96 %; /tổng số cổ phần có quyền biểu quyết có mặt tham dự Đại hội; Không tán thành là 0,25 %; Không có ý kiến là 0,00 %

4. Thông qua mức cổ tức, phân phối lợi nhuận năm 2023 và dự kiến cổ tức năm 2024 tại tờ trình số 2539/TTr-PPC ngày 20/05/2024 như sau:

a, Thông qua mức cổ tức, phân phối lợi nhuận năm 2023.

STT	Nội dung	Dự kiến (ĐVT: đồng)	Ghi chú
I	Tổng lợi nhuận được phân phối (1)+(2)+(3)	994.580.532.613	
1	Lợi nhuận để lại các năm trước	13.328.779.202	BCTC sau kiểm toán
2	Lợi nhuận sau thuế TNDN	380.102.277.161	BCTC sau kiểm toán
3	Hoàn nhập quỹ đầu tư phát triển	601.149.476.250	BCTC sau kiểm toán
II	Phương án phân phối lợi nhuận	994.580.532.613	
1	Chi trả cổ tức		
1.1	Tỷ lệ Cổ tức	27,75%	
1.2	Số tiền Chi trả Cổ tức	889.701.224.850	
1.2.1	Cổ tức từ hoàn nhập quỹ ĐTPT (18,75%)	601.149.476.250	
1.2.2	Cổ tức từ lợi nhuận (9%)	288.551.748.600	
	Trong đó:		
-	Đã tạm ứng cổ tức từ lợi nhuận năm 2023 (2,75%), đã chi trả ngày 04/03/2024	88.168.589.850	
-	Đã tạm ứng cổ tức từ nguồn hoàn nhập quỹ ĐTPT (18,75%), chốt danh sách ngày 22/01/2024, chi trả ngày 28/06/2024.	601.149.476.250	
-	Tỷ lệ cổ tức còn lại chi trả trong năm 2024 (6,25%)	200.383.158.750	
2	Trích Quỹ Khen thưởng	23.853.371.713	1,5 tháng tiền lương x (nhân) tỷ lệ hoàn thành lợi nhuận (89%)
3	Trích Quỹ phúc lợi	23.853.371.713	1,5 tháng tiền lương x (nhân) tỷ lệ hoàn thành lợi nhuận (89%)

4	Trích Quỹ thưởng người quản lý công ty	189.150.167	1 tháng lương
5	Trích Quỹ Đầu tư phát triển	43.654.634.968	
6	Lợi nhuận để lại	13.328.779.202	

b) Dự kiến mức cổ tức năm 2024 là 6.% trên vốn điều lệ.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành là 99,99%/tổng số cổ phần có quyền biểu quyết có mặt tham dự Đại hội; Không tán thành là 0 %; Không có ý kiến là 0,01 %

5. Thông qua mức chi tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2023 và Dự kiến năm 2024 tại tờ trình số 2536/TTr-PPC ngày 20/5/2024 Cụ thể:

* Năm 2023: Tổng số tiền: 1.321,77 triệu đồng, trong đó:

- Tiền lương của Chủ tịch HĐQT (chuyên trách) : 264,162 triệu đồng;
- Tiền lương của Thành viên HĐQT (chuyên trách) : 371,940 triệu đồng;
- Tiền lương của Trưởng BKS (chuyên trách) : 388,116 triệu đồng;
- Thù lao của thành viên HĐQT (không chuyên trách) : 148,776 triệu đồng;
- Thù lao của Thành viên BKS (không chuyên trách) : 148,776 triệu đồng;

Tỷ lệ biểu quyết tán thành là 99,97.%/ tổng số cổ phần có quyền biểu quyết có mặt tham dự Đại hội; Không tán thành là 0 %; Không có ý kiến là 0,03%.

* Kế hoạch năm 2024: Tổng số tiền là 3.374,50 triệu đồng, Trong đó:

- Tiền lương của Chủ tịch HĐQT : 810 triệu đồng;
- Tiền lương của Thành viên HĐQT (chuyên trách) : 1.075,25 triệu đồng;
- Tiền lương của Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách : 720 triệu đồng;
- Thù lao của thành viên HĐQT không chuyên trách : 245,60 triệu đồng;
- Thành viên BKS chuyên trách : 385,25 triệu đồng;
- Thù lao Thành viên BKS không chuyên trách : 138,40 triệu đồng;

Tỷ lệ biểu quyết tán thành là 99,97 %/ tổng số cổ phần có quyền biểu quyết có mặt tham dự Đại hội; Không tán thành là 0 %; Không có ý kiến là 0,03%.

6. Thông qua lựa chọn đơn vị thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty như đề xuất của Ban kiểm soát Công ty tại tờ trình số 15/TTr-BKS ngày 10/4/2024.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành là 99,8 %/ tổng số cổ phần có quyền biểu quyết có mặt tham dự Đại hội; Không tán thành là 0,19 %; Không có ý kiến là 0,01%.

7. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động năm 2023 và kế hoạch năm 2024 của Ban kiểm soát Công ty

Tỷ lệ biểu quyết tán thành là 100 %/ tổng số cổ phần có quyền biểu quyết có mặt tham dự Đại hội; Không tán thành là 0 %; Không có ý kiến là 0 %.

8. Thông qua báo cáo của Thành viên độc lập HĐQT.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành là 97,21%/ tổng số cổ phần có quyền biểu quyết có mặt tham dự Đại hội; Không tán thành là 0%; Không có ý kiến là 2,79%.

9. Thông qua báo cáo hoạt động năm 2023 của Hội đồng Quản trị, chương trình mục tiêu năm 2024 các năm tiếp theo tại báo cáo số 2540/BC-PPC ngày 20/5/2024.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành là 100 %/ tổng số cổ phần có quyền biểu quyết có mặt tham dự Đại hội; Không tán thành là 0 %; Không có ý kiến là 0 %.

10. Không thông qua Phương án sắp xếp, tổ chức bộ máy theo định hướng tách bạch công tác vận hành, công tác quản lý dự án đầu tư, công tác sửa chữa tại Công ty Cổ Phần Nhiệt điện Phả Lại tại tờ trình số 2446/TTr-PPC ngày 17/05/2024

Tỷ lệ biểu quyết tán thành là 60,19%/ tổng số cổ phần có quyền biểu quyết có mặt tham dự Đại hội; Không tán thành là 37,01%; Không có ý kiến là 2,79 %.

Lý do không đạt tỷ lệ tán thành là 65%/ tổng số cổ phần có quyền biểu quyết có mặt tham dự Đại hội.

11. Thông qua điều chỉnh tăng số lượng thành viên Hội đồng quản trị và bầu bổ sung Thành viên HĐQT tại tờ trình số 2529/TTr-PPC ngày 20/5/2024.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành là 99,91%/ tổng số cổ phần có quyền biểu quyết có mặt tham dự Đại hội; Không tán thành là 0,07%; Không có ý kiến là 0,02 %.

12. Thông qua sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty cụ thể:

12.1. Thông qua sửa đổi điều 12 và điều 26 của dự thảo sửa đổi điều lệ

Tỷ lệ biểu quyết tán thành là 97,2%/ tổng số cổ phần có quyền biểu quyết có mặt tham dự Đại hội; Không tán thành là 0,01%; Không có ý kiến là 2,79%.

12.2. Không thông qua các nội dung trong các điều sửa đổi còn lại theo dự thảo sửa đổi điều lệ tại tờ trình số 2537/TTr-PPC ngày 20/5/2024.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành là 60,42 %/ tổng số cổ phần có quyền biểu quyết có mặt tham dự Đại hội; Không tán thành là 36,77%; Không có ý kiến là 2,8 %.

Lý do không đạt tỷ lệ tán thành là 65%/ tổng số cổ phần có quyền biểu quyết có mặt tham dự Đại hội.

13. Thông qua sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị Công ty theo sửa đổi điều 12 và điều 26 của dự thảo sửa đổi điều lệ.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành là 97,18 %/ tổng số cổ phần có quyền biểu quyết có mặt tham dự Đại hội; Không tán thành là 0,02%; Không có ý kiến là 2,8 %.

14. Thông qua sửa đổi Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty theo sửa đổi điều 12 và điều 26 của dự thảo sửa đổi điều lệ.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành là 60,43%/ tổng số cổ phần có quyền biểu quyết có mặt tham dự Đại hội; Không tán thành là 36,77%; Không có ý kiến là 2,8 %.

15. Thông qua sửa đổi Quy chế hoạt động của BKS Công ty theo sửa đổi điều 12 và điều 26 của dự thảo sửa đổi điều lệ.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành là 97,18 %/ tổng số cổ phần có quyền biểu quyết có mặt tham dự Đại hội; Không tán thành là 0,02%; Không có ý kiến là 2,8 %.

16. Thông qua miễn nhiệm Thành viên BKS; Bầu bổ sung Thành viên BKS Công ty:

16.1. Miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát đối với Ông Ngô Nguyên Đồng.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành là 100 %/tổng số cổ phần có quyền biểu quyết có mặt tham dự Đại hội; Không tán thành là 0 %; Không có ý kiến là 0 %.

16.2. Thông qua bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát đối với Cao Xuân Khương.

Tỷ lệ phiếu tán thành là 99,8 % là thành viên Ban kiểm soát chuyên trách.

17. Thông qua bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty như sau.

1. Ông Ngô Nguyên Đồng: Tỷ lệ phiếu tán thành là 111,65 % là thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách.

2. Ông Nguyễn Văn Thanh : Tỷ lệ phiếu tán thành là 87,94 % là thành viên độc lập Hội đồng quản trị.

Điều 2. Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 10/06/2024.

Điều 3. Đại Hội đồng cổ đông Công ty giao Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại chỉ đạo Ban điều hành thực hiện Nghị quyết này./. *th*

Nơi nhận:

- UBCKNN; HOSE;
- TT lưu ký CK;
- Website của PPC
- TVHĐQT, BKS;
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. ĐOÀN CHỦ TỌA
CHỦ TỊCH**



Mai Quốc Long

Hải Dương, ngày 10 tháng 06 năm 2024

BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN PHẢ LẠI

- Tên Công ty: Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại
- Địa chỉ, trụ sở chính: Km28, QL18, Phường Phả Lại, Thành phố Chí Linh, Tỉnh Hải Dương.
- Điện thoại: 0220 881 126; Fax: 0220 881 338; Website: www.ppc.evn.vn.
- Vốn điều lệ: 3.262.350.000.000 đồng (Ba nghìn hai trăm sáu mươi hai tỷ, ba trăm năm mươi triệu đồng).
- Số ĐKKD: 0800296853 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hải Dương cấp lần thứ nhất ngày 26/01/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 24/04/2023.
- Mã chứng khoán: PPC.

I. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM ĐẠI HỘI

Thời gian: 8 giờ 30 phút ngày 10 tháng 06 năm 2024

Địa điểm: Hội trường nhà ILK Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại (PPC).

II. THÀNH PHẦN THAM DỰ ĐẠI HỘI

1. Đoàn Chủ tọa và ban thư ký Đại hội:

1.1. Đoàn Chủ tọa gồm:

- Ông Mai Quốc Long : Chủ tịch HĐQT Công ty
- Ông Nguyễn Hoàng Hải : Thành viên HĐQT Công ty - Tổng Giám đốc.
- Ông Nguyễn Quang Quyền: Thành viên HĐQT

1.2. Ban Thư ký Đại hội gồm:

- Ông Nguyễn Gia Hùng: PTP Hành chính - lao động kiêm Thư ký Công ty
- Bà Đỗ Phương Thảo: Chuyên viên pháp chế kiêm thư ký tổng hợp

2. Số cổ đông và Đại diện cổ đông tham gia Đại hội:

Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp là 48 cổ đông và Đại diện cổ đông tham dự Đại hội, sở hữu và đại diện sở hữu 278.566.816 cổ phần chiếm tỷ lệ: 86,89 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của PPC.

III. DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI:



1. Ông Trịnh Hoàng Nhân - TP Hành chính lao động, thay mặt Ban Tổ chức Đại hội tuyên bố lý do, giới thiệu Đại biểu và các thành phần tham dự Đại hội.

2. Đoàn Chủ tọa ĐH - Chủ trì điều hành Đại hội

Ông Mai Quốc Long thay mặt đoàn Chủ tọa Đại hội thông qua chương trình Đại hội và giới thiệu:

Ban Kiểm tra tư cách Đại biểu tham dự Đại hội gồm:

- | | |
|---------------------------|-------------|
| 1. Ông Nguyễn Đăng Khương | Trưởng ban. |
| 2. Ông Nguyễn Quang Huy | Ủy viên. |
| 3. Bà Nguyễn Thị Huyền | Ủy viên. |
| 4. Ông Nguyễn Thanh Hưng | Ủy viên. |
| 5. Bà Nguyễn Thu Thủy | Ủy viên. |
| 6. Bà Vũ Thị Kiều Trang | Ủy viên |

Ban kiểm phiếu gồm:

- | | |
|---------------------------|-------------|
| 1. Ông Kiều Văn Tuấn | Trưởng ban. |
| 2. Bà Đinh Thị Diễm Quỳnh | Ủy viên. |
| 3. Ông Nguyễn Thanh Hưng | Ủy viên. |
| 4. Bà Nguyễn Thu Thủy | Ủy viên. |
| 5. Bà Nguyễn Thị Mai | Ủy viên. |

Đại hội biểu quyết thông qua theo hình thức biểu quyết với số đại biểu nhất trí là 100% cổ đông và đại diện cổ đông được ủy quyền có mặt tham dự Đại hội.

3. Tiến hành Đại hội

Chủ tọa xin ý kiến đại hội thông qua quy chế Đại hội, các quy định thể lệ bầu cử, biểu quyết, nội dung làm việc của của Đại hội Cổ đông với tỷ lệ 100% tán thành.

Ông Nguyễn Đăng Khương - Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông như sau:

Tổng số cổ đông của Công ty tại ngày đăng ký cuối cùng để tham dự Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024 (28/03/2024) là: 48 cổ đông;

Tổng số Cổ phần sở hữu: 326.235.000 cổ phần. Trong đó có 100% cổ phần là cổ phiếu phổ thông, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là 320.613.054 CP (trừ số cổ phiếu quỹ: 5.621.946 CP)

Đến thời điểm khai mạc, Đại hội tổng số cổ đông và người đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội là 48 cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu 278.566.816 cổ phần chiếm tỷ lệ: 86,89 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của PPC.

Đại hội thống nhất thông qua Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông.

*** Đại hội nghe trình bày các báo cáo:**

3.1. Ông Nguyễn Hoàng Hải - Tổng Giám đốc Công ty trình bày Báo cáo kết quả SXKD năm 2023; Kế hoạch Sản xuất kinh doanh năm 2024 của PPC.

3.2. Ông Nguyễn Đăng Khương – Trưởng Phòng KHVT, đọc tờ trình thông qua Kế hoạch SXKD năm 2024; Báo cáo kết quả sử dụng vốn đầu tư phát triển (ĐTPT) năm 2023/kế hoạch vốn ĐTPT năm 2024,

3.3. Bà Đinh Thị Diễm Quỳnh - Q. Kế toán trưởng Công ty, trình bày Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán tại tờ trình số 1797/TTr-PPC.

3.4. Bà Đinh Thị Diễm Quỳnh - Q. Kế toán trưởng Công ty đọc Báo cáo của kiểm toán viên độc lập.

3.5. Bà Đinh Thị Diễm Quỳnh - Q. Kế toán trưởng thừa ủy quyền của đoàn chủ tịch, trình bày tờ trình về mức cổ tức, phân phối lợi nhuận năm 2023 và dự kiến cổ tức năm 2024 của PPC tại tờ trình số 2539/TTr-PPC.

3.6. Ông Lương Trường Luân - Trưởng Ban Kiểm soát Công ty, trình bày báo cáo của Ban kiểm soát về tình hình Công ty năm 2023, tờ trình đề xuất đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024.

3.7. Ông Mai Quốc Long - Chủ tịch HĐQT trình bày Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng Quản trị năm 2023, chương trình mục tiêu năm 2024 và những năm tiếp theo.

3.8. Đại hội thống nhất nghiên cứu qua tài liệu đã được công bố thông tin và cung cấp tài liệu tại đại hội nội dung Báo cáo của thành viên độc lập HĐQT.

3.9. Ông Trịnh Hoàng Nhân - TP Hành chính - Lao động thừa ủy quyền của Đoàn Chủ tịch Báo cáo tổng mức lương, thù lao năm 2023 và dự kiến mức lương, thù lao năm 2024 của thành viên HĐQT, BKS Công ty.

3.10. Ông Trịnh Hoàng Nhân - TP Hành chính - Lao động thừa ủy quyền của Đoàn Chủ tịch tờ trình thông qua Phương án sắp xếp, tổ chức bộ máy theo định hướng tách bạch công tác vận hành, công tác quản lý dự án đầu tư, công tác sửa chữa tại Công ty Cổ Phần Nhiệt điện Phả Lại tại tờ trình số 2446/TTr-PPC ngày 17/05/2024.

4. Đại hội tiến hành biểu quyết bằng phương thức biểu quyết bỏ phiếu kín các nội dung tại Đại hội.

Ông Kiều Văn Tuấn - Trưởng ban kiểm phiếu, phổ biến Quy chế, thể lệ biểu quyết thông qua các nội dung tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên PPC năm 2024 cụ thể:

4.1. Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán tại tờ trình số 1797/TTr-PPC ngày ngày 12 tháng 04 năm 2024

4.2. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023; Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 tại báo cáo số 2509/BC-PPC ngày 20/05/2024; Tờ trình số 2541/TTr-PPC ngày 20/5/2024.

4.3. Báo cáo sử dụng vốn đầu tư phát triển năm 2023; Kế hoạch vốn năm 2024 tại báo cáo số 2546/BC-PPC ngày 21/5/2024.

4.4. Tờ trình mức cổ tức, phân phối lợi nhuận năm 2023 và dự kiến cổ tức năm 2024 tại tờ trình số 2539/TTr-PPC ngày 20/05/2024;

4.5. Tờ trình lúc chi tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2023 và Dự kiến năm 2024 tại tờ trình số 2536/TTr-PPC ngày 20/5/2024.

4.6. Tờ trình lựa chọn đơn vị thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty như đề xuất của Ban kiểm soát Công ty tại tờ trình số 15/TTr-BKS ngày 10/4/2024.

4.7. Báo cáo kết quả hoạt động năm 2023 và kế hoạch năm 2024 của Ban kiểm soát Công ty

4.8. Báo cáo của Thành viên độc lập HĐQT.

4.9. Báo cáo hoạt động năm 2023 của Hội đồng quản trị, chương trình mục tiêu năm 2024 các năm tiếp theo tại báo cáo số 2540/BC-PPC ngày 20/5/2024.

4.10. Phương án sắp xếp, tổ chức bộ máy theo định hướng tách bạch công tác vận hành, công tác quản lý dự án đầu tư, công tác sửa chữa tại Công ty Cổ Phần Nhiệt điện Phả Lại tại tờ trình số 2446/TTr-PPC ngày 17/05/2024.

4.11. Tờ trình điều chỉnh tăng số lượng thành viên Hội đồng quản trị và bầu bổ sung Thành viên HĐQT tại tờ trình số 2529/TTr-PPC ngày 20/5/2024.

4.12. Tờ trình sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty cụ thể:

4.12.1. Sửa đổi điều 12 và điều 26 của dự thảo sửa đổi điều lệ

4.12.2. Các nội dung trong các điều sửa đổi còn lại theo dự thảo sửa đổi điều lệ tại tờ trình số 2537/TTr-PPC ngày 20/5/2024.

4.13. Tờ trình sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

4.14. Tờ trình sửa đổi Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty.

4.15. Tờ trình sửa đổi Quy chế hoạt động của BKS Công ty.

5. Sau khi tiến hành kiểm phiếu Đại hội biểu quyết thông qua các nội dung với kết quả như sau:

5.1. Thông qua báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán tại tờ trình số 1797/TTr-PPC ngày 12 tháng 04 năm 2024.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành là 100 %; tổng số cổ phần có quyền biểu quyết có mặt tham dự Đại hội; Không tán thành là 0 %; Không có ý kiến là 0 %;

5.2. Thông qua báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023; Kế

hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 tại báo cáo số 2509/BC-PPC ngày 20/05/2024; Tờ trình số 2541/TTr-PPC ngày 20/5/2024.

a, Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	So sánh với KH (%)
1	Sản lượng điện sản xuất		3.894,17	3.525,40	90,53
	DC1	Triệu kWh	557,82	663,71	118,98
	DC2	Triệu kWh	3.336,35	2.861,69	85,77
2	Sản lượng điện bán (EVN)		3.532,37	3.188,32	90,26
	DC1	Triệu kWh	496,30	560,67	112,97
	DC2	Triệu kWh	3.036,07	2.627,64	86,55
3	Tổng doanh thu	tỷ đồng	6.109,97	6.280,29	102,79
	Doanh thu từ sản xuất điện	tỷ đồng	5.840,34	5.795,98	99,24
	Doanh thu hoạt động tài chính	tỷ đồng	248,49	464,41	186,89
	Doanh thu hoạt động, sx khác	tỷ đồng	21,14	19,9	94,13
4	Tổng chi phí	tỷ đồng	5.682,36	5.897,90	103,79
	Chi phí từ sản xuất điện	tỷ đồng	5.676,34	5.894,15	103,84
	Chi phí hoạt động tài chính	tỷ đồng		-0,83	
	Chi phí hoạt động, sx khác	tỷ đồng	6,02	4,57	75,91
5	Tổng lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	427,61	382,39	89,42
	Lợi nhuận từ sản xuất điện	tỷ đồng	164,00	-98,17	-59,86
	Lợi nhuận hoạt động tài chính	tỷ đồng	248,49	465,23	187,22
	Lợi nhuận hoạt động, sx khác	tỷ đồng	15,12	15,33	101,39

Ghi chú: Doanh thu thoái hoàn đã hạch toán hồi tố vào 2022, vì vậy số liệu kế hoạch và số liệu thực hiện không bao gồm doanh thu thoái hoàn.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành là 100 %; /tổng số cổ phần có quyền biểu quyết có mặt tham dự Đại hội; Không tán thành là 0 %; Không có ý kiến là 0 %.

b, Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 với một số nội dung chính (có bản chi tiết kèm theo); đồng thời giao HĐQT Công ty tổ chức triển khai thực hiện và quyết định các vấn đề, nội dung phát sinh ngoài kế hoạch SXKD đã được ĐHĐCĐ năm 2024 thông qua hoặc các vấn đề, nội dung cấp bách cần triển khai thực hiện trước khi ĐHĐCĐ thường niên thông qua kế hoạch SXKD của năm 2025 và phải báo cáo ĐHĐCĐ ở kỳ họp gần nhất:

- Điện năng sản xuất : 5.262,00 triệu kWh.
- Điện năng bán cho EVN : 4.758,90 triệu kWh.
- Doanh thu : 8.755,60 tỷ VNĐ
- Chi phí : 8.328,35 tỷ VNĐ
- Lợi nhuận trước thuế : 427,25 tỷ VNĐ
- Kế hoạch sửa chữa lớn : 487,85 tỷ VNĐ.
- Kế hoạch mua sắm, đầu tư tài sản cố định: 18,51 tỷ đồng
- Kế hoạch tiền Lương và BHYT,KPCĐ,BHTN,BHXX: 297,23 tỷ VNĐ

Tỷ lệ biểu quyết tán thành là 63,23 %; /tổng số cổ phần có quyền biểu

quyết có mặt tham dự Đại hội; Không tán thành là 36,75 %; Không có ý kiến là 0,02%

5.3. Thông qua báo cáo sử dụng vốn đầu tư phát triển năm 2023; Kế hoạch vốn năm 2024 tại báo cáo số 2546/BC-PPC ngày 21/5/2024.

- Kế hoạch vốn Đầu tư phát triển là: 28.345,76 triệu đồng.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành là 96,96 %; /tổng số cổ phần có quyền biểu quyết có mặt tham dự Đại hội; Không tán thành là 0,25 %; Không có ý kiến là 0,00 %

5.4. Thông qua mức cổ tức, phân phối lợi nhuận năm 2023 và dự kiến cổ tức năm 2024 tại tờ trình số 2539/TTr-PPC ngày 20/05/2024 như sau:

a, Thông qua mức cổ tức, phân phối lợi nhuận năm 2023.

STT	Nội dung	Dự kiến (ĐVT: đồng)	Ghi chú
I	Tổng lợi nhuận được phân phối (1)+(2)+(3)	994.580.532.613	
1	Lợi nhuận để lại các năm trước	13.328.779.202	BCTC sau kiểm toán
2	Lợi nhuận sau thuế TNDN	380.102.277.161	BCTC sau kiểm toán
3	Hoàn nhập quỹ đầu tư phát triển	601.149.476.250	BCTC sau kiểm toán
II	Phương án phân phối lợi nhuận	994.580.532.613	
1	Chi trả cổ tức		
1.1	Tỷ lệ Cổ tức	27,75%	
1.2	Số tiền Chi trả Cổ tức	889.701.224.850	
1.2.1	Cổ tức từ hoàn nhập quỹ ĐTPT (18,75%)	601.149.476.250	
1.2.2	Cổ tức từ lợi nhuận (9%)	288.551.748.600	
	Trong đó:		
-	Đã tạm ứng cổ tức từ lợi nhuận năm 2023 (2,75%), đã chi trả ngày 04/03/2024	88.168.589.850	
-	Đã tạm ứng cổ tức từ nguồn hoàn nhập quỹ ĐTPT (18,75%), chốt danh sách ngày 22/01/2024, chi trả ngày 28/06/2024.	601.149.476.250	
-	Tỷ lệ cổ tức còn lại chi trả trong năm 2024 (6,25%)	200.383.158.750	

2	Trích Quỹ Khen thưởng	23.853.371.713	1,5 tháng tiền lương x (nhân) tỷ lệ hoàn thành lợi nhuận (89%)
3	Trích Quỹ phúc lợi	23.853.371.713	1,5 tháng tiền lương x (nhân) tỷ lệ hoàn thành lợi nhuận (89%)
4	Trích Quỹ thưởng người quản lý công ty	189.150.167	1 tháng lương
5	Trích Quỹ Đầu tư phát triển	43.654.634.968	
6	Lợi nhuận để lại	13.328.779.202	

b) Dự kiến mức cổ tức năm 2024 là 6.% trên vốn điều lệ.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành là 99,99%/tổng số cổ phần có quyền biểu quyết có mặt tham dự Đại hội; Không tán thành là 0 %; Không có ý kiến là 0,01 %

5.5. Thông qua mức chi tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2023 và Dự kiến năm 2024 tại tờ trình số 2536/TTr-PPC ngày 20/5/2024 Cụ thể:

* Năm 2023: Tổng số tiền: 1.321,77 triệu đồng, trong đó:

- Tiền lương của Chủ tịch HĐQT (chuyên trách) : 264,162 triệu đồng;
- Tiền lương của Thành viên HĐQT (chuyên trách) : 371,940 triệu đồng;
- Tiền lương của Trưởng BKS (chuyên trách) : 388,116 triệu đồng;
- Thù lao của thành viên HĐQT (không chuyên trách) : 148,776 triệu đồng;
- Thù lao của Thành viên BKS (không chuyên trách) : 148,776 triệu đồng.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành là 99,97.%/ tổng số cổ phần có quyền biểu quyết có mặt tham dự Đại hội; Không tán thành là 0 %; Không có ý kiến là 0,03%.

* Kế hoạch năm 2024: Tổng số tiền là 3.374,50 triệu đồng, Trong đó:

- Tiền lương của Chủ tịch HĐQT : 810 triệu đồng;
- Tiền lương của Thành viên HĐQT (chuyên trách) : 1.075,25 triệu đồng;
- Tiền lương của Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách : 720 triệu đồng;
- Thù lao của thành viên HĐQT không chuyên trách : 245,60 triệu đồng;
- Thành viên BKS chuyên trách : 385,25 triệu đồng;
- Thù lao Thành viên BKS không chuyên trách : 138,40 triệu đồng;

Tỷ lệ biểu quyết tán thành là 99,97 %/ tổng số cổ phần có quyền biểu quyết có mặt tham dự Đại hội; Không tán thành là 0 %; Không có ý kiến là 0,03%.

5.6. Thông qua lựa chọn đơn vị thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty như đề xuất của Ban kiểm soát Công ty tại tờ trình số 15/TTr-BKS ngày 10/4/2024.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành là 99,8 %/ tổng số cổ phần có quyền biểu quyết

có mặt tham dự Đại hội; Không tán thành là 0,19 %; Không có ý kiến là 0,01%.

5.7. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động năm 2023 và kế hoạch năm 2024 của Ban kiểm soát Công ty.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành là 100 %/ tổng số cổ phần có quyền biểu quyết có mặt tham dự Đại hội; Không tán thành là 0 %; Không có ý kiến là 0 %.

5.8. Thông qua báo cáo của Thành viên độc lập HĐQT.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành là 97,21%/ tổng số cổ phần có quyền biểu quyết có mặt tham dự Đại hội; Không tán thành là 0%; Không có ý kiến là 2,79%.

5.9. Thông qua báo cáo hoạt động năm 2023 của Hội đồng quản trị, chương trình mục tiêu năm 2024 các năm tiếp theo tại báo cáo số 2540/BC-PPC ngày 20/5/2024.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành là 100 %/ tổng số cổ phần có quyền biểu quyết có mặt tham dự Đại hội; Không tán thành là 0 %; Không có ý kiến là 0 %.

5.10. Không thông qua Phương án sắp xếp, tổ chức bộ máy theo định hướng tách bạch công tác vận hành, công tác quản lý dự án đầu tư, công tác sửa chữa tại Công ty Cổ Phần Nhiệt điện Phả Lại tại tờ trình số 2446/TTr-PPC ngày 17/05/2024

Tỷ lệ biểu quyết tán thành là 60,19%/ tổng số cổ phần có quyền biểu quyết có mặt tham dự Đại hội; Không tán thành là 37,01%; Không có ý kiến là 2,79 %.

Lý do không đạt tỷ lệ tán thành là 65%/ tổng số cổ phần có quyền biểu quyết có mặt tham dự Đại hội.

5.11. Thông qua điều chỉnh tăng số lượng thành viên Hội đồng quản trị và bầu bổ sung Thành viên HĐQT tại tờ trình số 2529/TTr-PPC ngày 20/5/2024.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành là 99,91%/ tổng số cổ phần có quyền biểu quyết có mặt tham dự Đại hội; Không tán thành là 0,07%; Không có ý kiến là 0,02 %.

5.12. Thông qua sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty cụ thể:

5.12.1. Thông qua sửa đổi điều 12 và điều 26 của dự thảo sửa đổi điều lệ

Tỷ lệ biểu quyết tán thành là 97,2%/ tổng số cổ phần có quyền biểu quyết có mặt tham dự Đại hội; Không tán thành là 0,01%; Không có ý kiến là 2,79%.

5.12.2. Không thông qua các nội dung trong các điều sửa đổi còn lại theo dự thảo sửa đổi điều lệ tại tờ trình số 2537/TTr-PPC ngày 20/5/2024.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành là 60,42 %/ tổng số cổ phần có quyền biểu quyết có mặt tham dự Đại hội; Không tán thành là 36,77%; Không có ý kiến là 2,8 %.

Lý do không đạt tỷ lệ tán thành là 65%/ tổng số cổ phần có quyền biểu quyết có mặt tham dự Đại hội.

5.13. Thông qua sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị Công ty theo sửa đổi điều 12 và điều 26 của dự thảo sửa đổi điều lệ.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành là 97,18 %/ tổng số cổ phần có quyền biểu quyết có mặt tham dự Đại hội; Không tán thành là 0,02%; Không có ý kiến là 2,8 %.

5.14. Thông qua sửa đổi Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty theo sửa đổi điều 12 và điều 26 của dự thảo sửa đổi điều lệ.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành là 60,43%/ tổng số cổ phần có quyền biểu quyết có mặt tham dự Đại hội; Không tán thành là 36,77%; Không có ý kiến là 2,8 %.

5.15. Thông qua sửa đổi Quy chế hoạt động của BKS Công ty theo sửa đổi điều 12 và điều 26 của dự thảo sửa đổi điều lệ.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành là 97,18 %/ tổng số cổ phần có quyền biểu quyết có mặt tham dự Đại hội; Không tán thành là 0,02%; Không có ý kiến là 2,8 %.

6. Bầu, miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát (BKS); Bầu Hội đồng quản trị (HĐQT).

6.1. Báo cáo công tác nhân sự BSK; HĐQT.

6.2. Biểu quyết miễn nhiệm thành viên BKS.

6.3. Biểu quyết danh sách đề cử thành viên BKS; HĐQT.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành là 100%/tổng số cổ phần có quyền biểu quyết có mặt tham dự Đại hội; Không tán thành là 0 %; Không có ý kiến là 0%.

7. Thông qua miễn nhiệm Thành viên BKS; Bầu bổ sung Thành viên BKS Công ty cụ thể là:

7.1. Miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát đối với Ông Ngô Nguyên Đồng.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành là 100%/tổng số cổ phần có quyền biểu quyết có mặt tham dự Đại hội; Không tán thành là 0 %; Không có ý kiến là 0 %.

7.2. Thông qua bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát đối với Cao Xuân Khương.

Tỷ lệ phiếu tán thành là 99,8 % là thành viên Ban kiểm soát chuyên trách.

8. Thông qua bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty như sau.

1. Ông Ngô Nguyên Đồng: Tỷ lệ phiếu tán thành là 111,65 % là thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách.

2. Ông Nguyễn Văn Thanh : Tỷ lệ phiếu tán thành là 87,94 % là thành viên độc lập Hội đồng quản trị.

9. Thảo luận tại Đại hội

9.1 Đại hội tiến hành thảo luận các ý kiến của các Cổ đông tham dự

* Đại diện cổ đông của tổ chức có ý kiến như sau:

- Kế hoạch sửa chữa của công ty có thể nêu rõ cho các cổ đông biết sửa chữa những tổ máy nào Dây chuyền nào.

- Lợi nhuận của năm 2024 là lợi nhuận hoạt động sản xuất điện của nhà

máy hay bao gồm cả khoản đầu tư tài chính tại các công ty khác đem lại

- Dây chuyền 1 hiện nay hoạt động không hiệu quả, Công ty đã có kế hoạch và bao giờ có thể thay thế bằng dây chuyền mới.

- Kế hoạch lợi nhuận so với quý 1 đã đạt kế hoạch năm; xem xét hiệu suất của lò hơi đang bị giảm nhiều.

- Thông số sau sửa chữa lớn như thế nào; suất tiêu hao nhiên liệu và kế hoạch cho các năm tiếp theo.

- Công ty đánh giá việc sản xuất điện cho mùa khô và sản lượng điện của S6 đã sản xuất được bao nhiêu.

- Tổ máy S2 đã đưa vào hoạt động vậy mức tăng doanh thu và lợi nhuận của Công ty như thế nào.

- Rủi ro về khí phát thải, Công ty có giải pháp như thế nào.

9.2. Thay mặt đoàn chủ tọa trả lời cổ đông như sau:

- Công ty đã sửa chữa lớn được tổ máy S2 và triển khai thay thế các lọc bụi của Dây chuyền 1, hiện nay đã hoàn thành thành lọc bụi 4A và 4B; lọc bụi 2A và 2B; lọc bụi 3A sẽ dự kiến hoàn thành trong tháng 6 năm 2024; lọc bụi 1A và 1B dự kiến hoàn thành trong tháng 11 năm 2024; Công ty có kế hoạch sửa chữa lớn tổ máy S3, S4 trong năm 2024.

- Lợi nhuận được nêu trong sản xuất kinh doanh năm 2024 bao gồm dự kiến đầu tư tài chính của Công ty tại các công ty góp vốn và hoạt động tài chính của Công ty.

- Với tình trạng thiết bị của Dây chuyền 1 đang xuống cấp, công ty đã có giải pháp củng cố, hoàn thiện hệ thống lọc bụi tĩnh điện, hệ thống ống quá nhiệt, bộ sấy không khí, bộ hâm nước, thùng nghiền than, đồng thời sửa chữa nâng cấp đồng bộ các Tổ máy để nâng cao chất lượng thiết bị đảm bảo vận hành hiệu quả và tận dụng cơ hội phát điện đem lại doanh thu và lợi nhuận.

- Do các tháng đầu năm chi phí cho các công trình sửa chữa lớn chưa ghi nhận và việc các tổ máy chưa dừng để sửa chữa do vậy lợi nhuận trong quý 1 năm 2024 tăng; đồng thời trong các tháng đầu năm Công ty đã áp dụng chiến lược chào giá hợp lý phù hợp với tình trạng thiết bị của các Dây chuyền sản xuất đem lại hiệu quả cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Do thiết bị DC1 đã vận hành nhiều năm, sau sửa chữa lớn các thông số sẽ đưa về tiếp cận thông số kỹ thuật thiết kế của các tổ máy, với Dây chuyền 1 Công ty duy trì tối đa khả dụng của các tổ máy dự phòng để đem lại doanh thu CfD đồng thời tận dụng khoảng thời dự phòng để củng cố thiết bị và cải thiện việc hiệu suất, tiêu hao nhiên liệu.

- Trong các tháng mùa khô năm 2024, Công ty đã thực hiện tốt các giải pháp, các tổ máy luôn ở vị trí sẵn sàng khi được hệ thống huy động; đáp ứng

các yếu tố của thị trường và sẵn sàng tham gia vào thị trường 24/24.

- Công ty đã, đang khẩn trương hoàn thiện các công trình liên quan đến khí, phát thải như hệ thống lọc bụi tĩnh điện các dây chuyền; hệ thống khử lưu huỳnh (FGD) của Dây truyền 2 để hạn chế thấp nhất cho rủi ro về khí phát thải và đảm bảo các quy định về khí phát thải.

10. Thông qua Dự thảo Nghị quyết của Đại hội.

Đại hội thông qua dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty;

Đại hội biểu quyết nhất trí thông qua với tỷ lệ là 100%

Đại hội kết thúc vào hồi 12 giờ 35 phút cùng ngày.

Biên bản này được Ban thư ký Đại hội ghi lại đầy đủ và trung thực tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Nhiệt điện Phả Lại.

BAN THƯ KÝ

1.  Nguyễn Gia Hùng
2.  Đỗ Phương Thảo

**TM. ĐOÀN CHỦ TỌA
CHỦ TỊCH**



Mai Quốc Long

Nơi nhận:

- UBCKNN; HOSE;
- TT lưu ký CK;
- TV HĐQT; BKS;
- Website của PPC;
- Lưu VT, HĐQT.